

第六課
彰化縣、雲林縣



Bài 6
Huyện Chương Hoá
Huyện Vân Lâm

五

6

彰化縣、雲林縣



■ 彰化縣

■ 住在彰化縣田尾鄉的達旺，和越南籍的梅芬結婚兩年，兩人經營花卉生意。

■ 梅芬經營的花園，各式鮮美的花朵香氣濃郁。今年花卉觀光季節，那慕名而來的人潮，加上各式花卉形成一幅美麗又熱鬧的畫面。

■ 忙過花卉展以後，夫妻倆人參加兩天一夜的旅遊，包括古蹟之旅、八卦山脈風景區及鹿港采風之行。



■ Huyện Chương Hóa

■ Ngụ tại Làng Điền Vị huyện Chương Hóa , kết hôn với cô gái Việt Nam – Mai Phấn được hai năm ,

■ Trong vườn hoa của Mai Phấn , tràn đầy hương thơm nồng nàn của các loại hoa muôn sắc muôn màu . Trong lễ hội chợ hoa kiểng năm nay , đoàn khách tham quan đến xem tấp nập , bên cảnh các chậu kiểng tạo thành một bức tranh náo nhiệt vui nhộn muôn màu .

■ Sau công việc bận rộn tại hội chợ hoa kiểng , hai vợ chồng tham gia đoàn du lịch hai ngày một đêm , với chương trình tham quan cổ tích , khu du lịch Núi Bát Quái và Lục Cảnh .



■ 他們在松柏嶺茶園，欣賞茶園風光，品嚐各式茶味。在位於花壇鄉的臺灣民俗村，參觀古建築、老樹和民俗文化。

■ 最後一天，是鹿港古蹟的尋幽探訪，和寺廟巡禮。梅芬喜歡肉圓的味道和虱目魚米粉，她還帶了一包濁水米回家。

■ 雲林縣

■ 達旺和梅芬一起去參加同學的婚禮，順便同遊雲林。



- Tại vườn trà Đỉnh Tòng Bát , chiêm ngưỡng phong cảnh vườn trà , thưởng thức vị đậm đà của các loại trà . Đến thôn dân tộc Đài Loan của làng Hoa Đàn , tham quan kiến trúc cổ , cây cổ và văn hoá dân tộc .
- Vào ngày cuối cùng , đi thăm cổ tích và chùa miếu tại Lộc Cảng . Mai Phấn rất thích món ăn Bánh bèo nhân thịt và Bún gạo cá , cô ta mang về nhà một bao gạo nước đục .
- Huyện Vân Lâm
- Đạt Vượng cùng với Mai Phấn đến dự tiệc cưới của bạn học , luôn tiện đến Vân Lâm du lịch .





■ 他們去草嶺，不論是岩石、瀑布或溪流，都渾然天成，令人嘆為觀止。

■ 梅芬對東勢鄉的草藥博物館很好奇。達旺告訴她：大家注重養生，許多草藥被製成養生美容物品，已經成了新趨勢，護膚乳就是其中一種。

■ 對於古坑鄉的咖啡，和花卉種植一樣，都是傳統農業轉型成功的代表。

- 
- Khi họ đến đèo cỏ , bất kể là nham thạch , thác suối hoặc suối đều làm cho ta bất ngờ trước cảnh đẹp thiên nhiên trước mắt .
 - Mai phấn cảm thấy rất thú vị khi đến Phòng triển lãm thảo dược tại Làng Đông Thế . Đạt Vượng nói với cô ấy rằng : mọi người đều chú trọng việc dưỡng sức khỏe , rất nhiều loại thảo dược được dùng để chế biến các loại mỹ phẩm , hiện nay rất được ưu chuộng , như kem dưỡng da cũng là một trong các loại thảo dược .
 - Cà-fê tại Cổ Khang cũng thế , cũng giống như việc trồng cây kiểng , đều là một diện hình tiêu biểu của quá trình chuyển hình thành công của ngành nông nghiệp truyền thống .



■ 在荖桐鄉和虎尾鎮交界的自助玫瑰園，愛花的梅芬，剪了一枝賣三元的玫瑰花。他們抵達林內鄉，參觀具藏傳佛教風格的白馬寺，雄偉壯觀，莊嚴肅穆，真是獨樹一格。



■ Vườn hoa hồng tự trợ tại ranh giáp giữa Làng Thích Đồng và làng Hổ Vị , tại đây Mai Phấn vốn rất thích hoa nên đã mua một cây hoa hồng 3Ntd/cây . Khi họ đến Làng Lâm Nội , tham quan Miếu Bạch Mã với phong cách đạo phật từ Tây Tạng , mang một vẻ độc đáo hùng vĩ và nghiêm trang .





彰 ^{ㄓㄨㄥ} 化 ^{ㄏㄨㄚˋ} 縣 ^{ㄒㄩㄢˋ}	Huyện Chương Hóa
田 ^{ㄊㄧㄢˊ} 尾 ^{ㄨㄟ} 鄉 ^{ㄒㄩㄥ}	Làng Diên Vĩ
達 ^{ㄉㄚˊ} 旺 ^{ㄨㄤˋ}	Đạt Vượng
梅 ^{ㄇㄟ} 芬 ^{ㄈㄣ}	Mai Phấn
花 ^{ㄏㄨㄚ} 卉 ^{ㄏㄟ}	Hoa kiểng
香 ^{ㄒㄩㄤ} 氣 ^{ㄑㄩ} 濃 ^{ㄋㄨㄥˊ} 郁 ^{ㄩˋ}	Hương thơm nồng nàn
慕 ^{ㄇㄨˋ} 名 ^{ㄇㄧㄥˊ} 而 ^ㄦ 來 ^{ㄌㄞˊ}	Không biết vì sao mà đến
一 ^ㄧ 幅 ^{ㄈㄨ} 畫 ^{ㄏㄨㄚˋ}	Một bức tranh
鹿 ^{ㄌㄨˋ} 港 ^{ㄎㄤˋ}	Lục Cảng
松 ^{ㄙㄨㄥ} 柏 ^{ㄅㄞˋ} 嶺 ^{ㄌㄩㄥˋ}	Đỉnh Tòng Bát
品 ^{ㄆㄧㄣˇ} 嚐 ^{ㄔㄤˋ}	Thưởng thức
花 ^{ㄏㄨㄚ} 壇 ^{ㄊㄢˊ} 鄉 ^{ㄒㄩㄥ}	Làng Hoa Đàn
民 ^{ㄇㄧㄣˊ} 俗 ^{ㄙㄨˋ} 村 ^{ㄘㄨㄣˊ}	Thôn Dân tộc
尋 ^{ㄒㄩㄣˊ} 幽 ^{ㄧㄠ} 探 ^{ㄊㄢˋ} 訪 ^{ㄈㄤˋ}	Đến tham quan
巡 ^{ㄒㄩㄣ} 禮 ^{ㄌㄩˇ}	Hành hương
岩 ^{ㄖㄢˊ} 石 ^{ㄕㄧˋ}	Nham thạch
渾 ^{ㄏㄨㄣ} 然 ^{ㄖㄢˊ} 天 ^{ㄊㄩㄢ} 成 ^{ㄔㄥˊ}	Toàn bộ bằng thiên nhiên
東 ^{ㄉㄨㄥ} 勢 ^{ㄕㄨˋ} 鄉 ^{ㄒㄩㄥ}	Làng Đông Thế
新 ^{ㄒㄩㄢ} 趨 ^{ㄑㄩ} 勢 ^{ㄕㄨˋ}	Triều hướng mới



護 ^ゴ 膚 ^フ 乳 ^ル	Kem dưỡng da
虎 ^コ 尾 ^ビ 鎮 ^{チン}	Thị trấn Hồ Vị
玫 ^{メイ} 瑰 ^{Gui} 園 ^園	Vườn hoa hồng
一 ^一 枝 ^支	1 cây
賣 ^{Mai} 三 ^三 元 ^元	Bán 3 đồng
藏 ^{Zang} 傳 ^{Truyền} 佛 ^{Phật} 教 ^{Giáo}	Phật giáo truyền từ Tây Tạng
雄 ^{Đông} 偉 ^{Vĩ} 壯 ^{Trang} 觀 ^{Quan}	Hùng vĩ
莊 ^{Trang} 嚴 ^{Yên} 肅 ^{Súc} 穆 ^{Mục}	Nghiêm trang

